

Số: 122/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2026/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Kim Q**, sinh ngày 23/10/1994; Căn cước công dân số 019194001392 do Cục trưởng Cục Q1 về trật tự xã hội cấp ngày 01/5/2021.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh **Lê Trung T**, sinh ngày 10/12/1990; Căn cước công dân số 019090001856 do Cục trưởng Cục Q1 về trật tự xã hội cấp ngày 01/5/2021.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTWQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Kim Q và anh Lê Trung T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim Q và anh Lê Trung T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Chị Q và anh T xác định có 03 con chung là cháu Lê Trung K, sinh ngày 11/3/2012; Lê Minh D, sinh ngày 10/9/2015; Lê Bảo K1, sinh ngày 28/8/2020. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Bảo K1 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Trung K và Lê Minh D cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con và không ai được cản trở. Cha, M, trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Kim Q tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000122 ngày 30/3/2026 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho chị Q 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV 2 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV2 – Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thuỳ Dung